

*Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2015*

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 17 - HĐND tỉnh khoá VI**  
*(Từ ngày 16 đến ngày 17 tháng 7 năm 2015)*

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 17 - HĐND tỉnh khoá VI như sau:

**Phần thứ nhất:**

**THẨM TRA CÁC BÁO CÁO**

**I. BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ TÌNH HÌNH QUỐC PHÒNG - AN NINH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT**

Ban Pháp chế cơ bản đồng tình và nhất trí với các nhận định trong báo cáo của UBND tỉnh về tình hình quốc phòng - an ninh (QP - AN), trật tự an toàn xã hội (TTATXH), thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Sáu tháng đầu năm 2015, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; tình hình an ninh biên giới, trên biển, an ninh nông thôn được giữ vững và ổn định; tình hình an toàn giao thông có chuyển biến, giảm cả 03 tiêu chí về số vụ tai nạn, số người chết, số người bị thương.<sup>1</sup> Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa” có tiến bộ;<sup>2</sup> từng bước triển khai rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện tinh giản biên chế, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ công chức, viên chức. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng;<sup>3</sup> công tác tư pháp, thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có nhiều chuyển biến, những vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ đã được chính quyền các cấp quan tâm giải quyết, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, đông người, không để phát sinh điểm nóng, những vụ án mà người dân quan tâm được các cơ quan chức năng tích cực giải quyết được Nhân dân ủng hộ, đồng tình.<sup>4</sup> Các cơ quan chức năng đã làm tốt

1 So với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 4% (-5 vụ), số người chết giảm 11,4% (-8 người), số người bị thương giảm 20,3% (-27 người).

2 Trong kỳ báo cáo, Thường trực HĐND tỉnh đã triển khai chương trình giám sát về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “Một cửa” và “Một cửa liên thông” tại UBND các huyện, thị xã, thành phố kết hợp lồng ghép việc thực hiện dự án Dân chấm điểm M.Score đã có báo cáo kết quả gửi Chính phủ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

3 UBND tỉnh đã thành lập Ban Tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc thi viết “Tim hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, đã tiếp nhận gần 43.000 bài dự thi; công tác kiểm tra, rà soát văn bản của HĐND và UBND tỉnh được thực hiện tốt,...

4 Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân có nhiều chuyển biến. Những vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ được chính quyền các cấp quan tâm giải quyết, hạn chế được khiếu kiện vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng. Đối với các vụ việc phức tạp, lãnh đạo UBND các cấp đã tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp để lắng nghe ý kiến, thể hiện dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Thực hiện Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của UBTVDQH khóa XIII về quy định chi tiết hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp, Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã tích cực tiếp công dân định kỳ, tổ chức nhiều buổi tiếp công dân đột xuất và nhiều phiên họp rà soát kết quả xử lý đơn, thư, chỉ đạo biện pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm đạt tỷ lệ cao<sup>5</sup>,... Những cố gắng trong giữ gìn an ninh chính trị, TTATXH đã tạo môi trường tốt để góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, qua hoạt động giám sát và thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh, Ban Pháp chế nhận thấy một số vấn đề cần tập trung chỉ đạo giải quyết đó là:

- Việc thực hiện một số chính sách và điều kiện cho người bị tạm giữ, tạm giam còn bất cập như chưa bố trí đủ cán bộ y tế, phòng thăm gặp luật sư,...; một số cán bộ, chiến sỹ công tác tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam là hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn chưa qua đào tạo nghiệp vụ quản giáo; cơ sở vật chất của Nhà tạm giữ, tạm giam ở các huyện, thị xã, thành phố chưa đảm bảo, còn thiếu buồng giam, giữ. Do đó, công tác quản lý người bị tạm giữ, tạm giam và thi hành án phạt tù còn nhiều khó khăn, Ban Pháp chế đã nhiều lần kiến nghị nhưng đến nay vẫn chưa được cải thiện nhiều.

- Đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh từ cơ sở nhiều nhưng số lượng công dân đến phản ánh, kiến nghị tại nơi tiếp công dân của chính quyền cơ sở còn ít trong khi đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân từ cấp huyện trở lên tăng, có tình trạng lôi kéo, tụ tập khiếu kiện đông người để gây áp lực với chính quyền trong giải quyết đất đai, giải phóng mặt bằng, khai thác khoáng sản. Một số địa phương chưa bố trí được Phòng tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân. Vẫn có tình trạng một số vụ việc khiếu nại được nhiều cấp cùng thụ lý và chỉ đạo giải quyết nhưng thiếu thống nhất về phương pháp và căn cứ pháp luật; một số địa phương giải quyết đơn thư khiếu nại bằng công văn thay quyết định chưa đúng với quy định của pháp luật, đây là những nguyên nhân làm cho đơn khiếu nại đi lòng vòng, kéo dài.

- Tình hình tội phạm còn diễn biến phức tạp, phạm pháp hình sự có xu hướng tăng, tập trung vào các tội giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản... đáng chú ý là tội phạm trong lứa tuổi thanh, thiếu niên ngày càng nhiều; số vụ ly hôn chiếm tỷ lệ lớn và tăng cao so với cùng kỳ năm trước; số người nghiện ma túy tăng, công tác phòng, chống mua bán trái phép chất ma túy, quản lý đối tượng nghiện và cai nghiện ma túy vẫn còn nhiều khó khăn, có mặt bất cập, các biện pháp giáo dục tại cộng đồng, gia đình chưa thực sự hiệu quả.

- Việc thực hiện một số nghị quyết mà HĐND tỉnh quy định ngân sách do cấp xã tự cân đối thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.<sup>6</sup>

\* **Về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 14 - HĐND tỉnh khóa VI:**

UBND tỉnh đã xem xét theo thẩm quyền, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Hầu hết các ý kiến, kiến nghị

5 Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thụ lý kiểm sát 491 tin báo, tố giác tội phạm. Cơ quan điều tra đã giải quyết 372 tin báo, tố giác (đạt 75,8%).

6 Qua khảo sát cho thấy nhiều xã, thị trấn phụ thuộc vào cân đối ngân sách nhà nước cấp trên, không cân đối được kinh phí đảm bảo thực hiện chế độ, chính sách để thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, về phổ biến tuyên truyền pháp luật,... Đây là mặt bất cập và nhiều chính quyền cơ sở không tự giải quyết được mà cần có sự hướng dẫn và tạo điều kiện về kinh phí của cấp trên.

của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 14 - HĐND tỉnh khóa VI thuộc thẩm quyền, trách nhiệm xem xét của UBND tỉnh đã được giải quyết và trả lời.

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh, các sở, ngành chức năng xem xét trả lời 94 ý kiến, kiến nghị trên 6 nhóm lĩnh vực chủ yếu có liên quan đến sản xuất, đời sống và quyền lợi của người dân như: Nông lâm, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Đầu tư cơ sở hạ tầng; Tài nguyên, môi trường và đất đai; Công nghiệp, thương mại, dịch vụ; Văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế; Xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính. Việc trả lời của UBND tỉnh và các sở, ban ngành cơ bản được nhân dân đồng tình.

Qua thẩm tra lần này, Ban Pháp chế thấy rằng: UBND tỉnh, các sở, ngành đã giải quyết, trả lời khá cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên, có nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri là chính đáng nhưng do ngân sách, nguồn vốn đầu tư của tỉnh còn hạn chế nên có khi chưa đáp ứng được. Do đó, Ban đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương cần huy động nhiều nguồn lực để giải quyết thỏa đáng các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

#### \* Về giải pháp, nhiệm vụ QP - AN, TTATXH và thi hành pháp luật năm 2015:

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, QP - AN 6 tháng đầu năm 2015 và đề nghị UBND tỉnh cần tổ chức thực hiện tốt các giải pháp mà báo cáo đã nêu để giữ vững quốc phòng - an ninh, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

## II. BÁO CÁO CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

### 1. Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với các nhận định trong báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và thấy rằng: Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã chủ động đề ra nhiều biện pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong 06 tháng đầu năm 2015, ngành Kiểm sát đã giải quyết 204 vụ/359 bị can trong tổng số 214 vụ/375 bị can phải thụ lý, giải quyết (đạt 95,3%).<sup>7</sup>

Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến, đã chú trọng chất lượng công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra, đảm bảo hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác kiểm sát khởi tố, không khởi tố vụ án và bị can, đề cao trách nhiệm phê chuẩn các quyết định, lệnh của cơ quan điều tra và đảm bảo áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự của ngành đã phát huy hiệu quả theo tinh thần đổi mới

<sup>7</sup> Các chỉ tiêu của ngành Kiểm sát đạt và vượt chỉ tiêu công tác được giao theo Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội khóa XIII. Viện kiểm sát nhân dân các huyện thí điểm không tổ chức HĐND đã thực hiện khá tốt chức năng thực hành quyền công tố và hoạt động tư pháp. Số lượng các loại án do 7 đơn vị thụ lý, giải quyết chiếm 59,8% tổng số án phải xử lý của toàn tỉnh.

cải cách tư pháp. Việc truy tố bị can, đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án hình sự cơ bản đúng pháp luật. Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp đã bám sát chức năng, nhiệm vụ và kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm pháp luật để kiến nghị, kháng nghị<sup>8</sup> có cơ sở, góp phần hạn chế oan sai, bỏ lọt tội phạm, đảm bảo hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án theo quy định của pháp luật. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành nội chính nhằm tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, khắc phục thiếu sót và bàn biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, nâng cao tỷ lệ giải quyết các loại án, nhất là án trọng điểm và án theo thủ tục rút gọn.<sup>9</sup>

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn tỉnh. Đề nghị ngành Kiểm sát tiếp tục phát huy và tăng cường hơn nữa chất lượng kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử để hạn chế thấp nhất các vụ án trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, phòng ngừa oan sai trong hoạt động tố tụng, tích cực kiểm sát các hoạt động tư pháp, đảm bảo kháng nghị, kiến nghị phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Chú trọng xây dựng ngành theo tinh thần của Luật Tố chúc Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, nhất là công tác tổ chức và tinh gọn hợp lý bộ máy đáp ứng phù hợp chức năng, nhiệm vụ, coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác và phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức của ngành phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp.

## 2. Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với các nhận định trong báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh. Ban thấy rằng: Tòa án nhân dân hai cấp đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp để đẩy nhanh tiến độ giải quyết, tuy nhiên, tỷ lệ giải quyết các loại án của một số Tòa án cấp huyện đạt chưa cao, số vụ án Tòa án hai cấp còn bị hủy, cải sửa.

Trong 06 tháng đầu năm 2015, ngành Tòa án giải quyết 921/1.247 vụ án đã thụ lý, tỷ lệ chung của ngành (đạt 72,3%).<sup>10</sup> Trong đó, số vụ án hình sự đã giải quyết 246/281 vụ với 442/489 bị cáo (đạt 87,5% số vụ và 90,4% số bị cáo), tăng 12 vụ, 06 bị cáo; số vụ việc hôn nhân và gia đình đã giải quyết 416/556 vụ việc (đạt 75%), tăng 35 vụ việc; tuy nhiên, số vụ án hành chính, dân sự đạt tỷ lệ còn thấp: Số vụ án hành chính đã giải quyết 06/09 vụ (đạt 66,7%), giảm 03 vụ; số vụ việc dân sự đã giải quyết 195/319 vụ việc (đạt 61%), tăng 86 vụ việc;...

Nhìn chung, ngành Tòa án đã khắc phục được khó khăn, cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, đạt kế hoạch, mục tiêu, yêu cầu và hạn chế các sai sót do lỗi chủ quan, góp phần tích cực trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn. Các loại án đều được giải quyết trong hạn luật định. Chất

<sup>8</sup> Viện kiểm sát nhân dân hai cấp kháng nghị phúc thẩm 3 vụ/7 bị cáo và ban hành 47 bản kiến nghị (tăng 37 bản kiến nghị so với cùng kỳ năm trước) yêu cầu khắc phục vi phạm trong xét xử các vụ án hình sự.

<sup>9</sup> Trong kỳ báo cáo, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phối hợp với ngành Công an, Tòa án xác định và xử lý được 7 vụ án trọng điểm và 03 vụ án theo thủ tục rút gọn; phối hợp với Tòa án tố chúc 13 phiên tòa rút kinh nghiệm, đưa ra xét xử án 105 vụ án hình sự lưu động.

<sup>10</sup> Tòa án nhân dân tỉnh đã giải quyết 75/91 vụ (đạt 82%); Tòa án nhân dân cấp huyện đã giải quyết 846/1.183 vụ (đạt 71,5%); trong đó, Tòa án nhân dân huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân chiếm đã giải quyết 567/852 vụ (đạt 66,5%).

lượng xét xử nhìn chung đảm bảo các nguyên tắc, thủ tục tố tụng; đúng người, đúng tội,... có tác dụng giáo dục, răn đe cao. Tòa án nhân dân tỉnh đã đưa ra xét xử kịp thời các vụ án trọng điểm, đặc biệt nghiêm trọng và án được dư luận quan tâm; các phán quyết, giải quyết của Tòa cơ bản được người dân đồng tình. Tòa án nhân dân hai cấp đã nâng cao chất lượng xét xử các loại án; tăng cường xét xử lưu động các vụ án hình sự, góp phần vào công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.<sup>11</sup>

Ban đề nghị ngành Tòa án hai cấp cần phát huy những kết quả đạt được và chú trọng đến chất lượng xét xử, giải quyết các loại án, vụ việc để hạn chế thấp nhất tỷ lệ hủy, sửa; đối với người bị án phạt tù cho hưởng án treo chiếm tỷ lệ khá cao,<sup>12</sup> cần phải chú trọng theo dõi, kiểm tra việc quản lý và giáo dục các bị án ở cơ sở. Hiện nay, án cấp sơ thẩm ở một số đơn vị Tòa án cấp huyện bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán vẫn còn. Có một số bản án khó thi hành làm kéo dài thời gian thi hành án dân sự. Tăng cường công tác xây dựng ngành theo tinh thần của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, nhất là công tác tổ chức và tinh gọn hợp lý bộ máy đáp ứng phù hợp chức năng, nhiệm vụ, coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác và phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức của ngành phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp.

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ tình hình thực tế và kết quả nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh có một số kiến nghị như sau:

1. Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân. Trọng tâm là việc tiếp tục triển khai tuyên truyền phổ biến Hiến pháp, Luật Đất đai và Luật Hòa giải ở cở sở và Luật Tiếp công dân, Luật Tổ chức chính quyền địa phương...; đổi mới phương pháp phổ biến giáo dục pháp luật, lựa chọn chủ đề, nội dung phù hợp đối tượng. Kết hợp lòng ghê thật tốt giữa gia đình với nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của mọi người, nhất là trong thanh, thiếu niên, đồng bào dân tộc thiểu số.

2. UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương cần rà soát, có kế hoạch giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài; bố trí và kiện toàn lại tổ chức tiếp công dân theo yêu cầu của Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của UBTQH khóa XIII về quy định chi tiết hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp.

UBND các cấp, các ngành chức năng cần tăng cường bố trí cán bộ theo dõi sau xử lý, giải quyết đơn, thư; khi phát sinh khiếu nại, tố cáo thì người đứng đầu cơ quan,

<sup>11</sup> Tòa án nhân dân hai cấp đã xét xử lưu động 116 vụ án hình sự.

<sup>12</sup> Phạt tù cho hưởng án treo 121 bị cáo, chiếm 34% tổng số các bị cáo đã xét xử sơ thẩm.

đơn vị phải trực tiếp giải quyết, không ủy quyền cho cấp dưới dẫn đến lồng vòng, kém hiệu quả; chú trọng biện pháp hòa giải, thuyết phục, giáo dục pháp luật đối với những tranh chấp trong nội bộ Nhân dân; khi có vụ việc mà nhiều cấp, nhiều cơ quan cùng thụ lý giải quyết thì cần có sự thống nhất quan điểm, phương pháp và áp dụng pháp luật một cách chuẩn xác để người dân tin tưởng khỏi khiếu nại, kiến nghị kéo dài.

3. UBND tỉnh cần tăng cường chỉ đạo các ngành chức năng đảm bảo công tác giữ gìn an ninh chính trị, TTATXH, thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm ngày càng có hiệu quả hơn, triển khai tốt biện pháp phòng ngừa xã hội. Hiện nay số người nghiện ma túy có xu hướng tăng, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào sử dụng Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội đáp ứng tình hình bức thiết hiện nay.

4. Đề nghị UBND tỉnh tạo điều kiện bồi trí quỹ đất theo quy hoạch để ngành Công an xây dựng mới và nâng cấp các nhà Tạm giữ, Tạm giam. Công an tỉnh đề xuất Bộ Công an quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo các chế độ, chính sách và chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ quản giáo ở địa phương đạt chuẩn theo quy định.

## Phần thứ hai:

### THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

#### I. Tờ trình số 2644/TTr-UBND ngày 139 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh “Về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2015”

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2644/TTr-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền và căn cứ pháp lý ban hành nghị quyết: Tờ trình và dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn của Bộ ngành có liên quan đồng thời đã căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về tên gọi của nghị quyết: Ban Pháp chế thống nhất với tên gọi của nghị quyết như đề nghị tại Tờ trình số 2644/TTr-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh “Về việc thực hiện giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng năm 2015”.

3. Về nội dung nghị quyết: Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành nghị quyết với những nội dung cơ bản như sau:

- Về biên chế hành chính:

Thống nhất chưa giao bổ sung 73/74 chỉ tiêu biên chế hành chính theo Nghị

quyết số 22/NQ-HĐND và thực hiện rà soát để giảm 46 biên chế theo đề án UBND tỉnh trình. Như vậy, chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2015 là 1975 người.

- Về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Thống nhất để UBND tỉnh tiếp tục trình Bộ Nội vụ bổ sung 207 chỉ tiêu người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi.

+ Thống nhất điều chỉnh giảm 95 chỉ tiêu số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và bổ sung 61 chỉ tiêu số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập như đề án đã trình. Như vậy, tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015 là 16.929 người.

Trong đó:

Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 13.658 chỉ tiêu;

Sự nghiệp Y tế: 2.356 chỉ tiêu;

Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao: 363 chỉ tiêu;

Sự nghiệp khác: 552 chỉ tiêu. (giữ nguyên như Nghị quyết số 22 của HĐND tỉnh)

+ Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ: 228 chỉ tiêu. (giữ nguyên Nghị quyết số 22 của HĐND tỉnh)

+ Số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp: 851 chỉ tiêu. (giữ nguyên Nghị quyết số 22 của HĐND tỉnh)

#### 4. Một số ý kiến khác:

- Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm để làm cơ sở cho việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính và người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập cũng như trong việc giảm chỉ tiêu biên chế năm 2015 cho các địa phương, đơn vị.

- UBND tỉnh tiếp tục làm việc với Bộ Nội vụ, xem xét bổ sung kịp thời chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015 của tỉnh đảm bảo việc thành lập tổ chức mới hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh. Trước mắt cần bổ sung chỉ tiêu người làm việc cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi. Đề nghị bố trí đủ giáo viên dạy tiếng Anh cho khối 3, 4, 5 theo đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết “Về việc thực hiện giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng năm 2015” trên cơ sở tờ trình của UBND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban.

## **II. Thẩm tra Tờ trình số 2154/TTr-UBND ngày 12/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Đề án “Quy định mức chi đối với công tác xây dựng và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”**

Sau khi xem xét đề án, dự thảo nghị quyết và làm việc với một số ngành, địa phương, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về tên gọi: Ban Pháp chế thống nhất với tên gọi của nghị quyết như đề án đã trình “Quy định mức chi đối với công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

2. Về cơ sở pháp lý: Đề án được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể như: Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND.

### **3. Sự cần thiết phải ban hành nghị quyết**

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp “Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân” và Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp “Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật”. Hội đồng nhân dân tỉnh cần ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 “Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp” cho phù hợp với các quy định của Trung ương về định mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp.

- Về nội dung chi, Ban Pháp chế thống nhất như đề án đã trình.

### **4. Về mức chi cụ thể**

Trên cơ sở quy định mức chi tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Ban Pháp chế thống nhất với mức chi mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình. Các mức chi tương đối hợp lý, bằng hoặc thấp hơn mức quy định của Trung ương, ở cấp tỉnh bằng 80% mức chi do Trung ương quy định, ở cấp huyện và cấp xã bằng 50- 70% của cấp tỉnh, mức chi này phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, tương đồng với mức chi của một số tỉnh trong khu vực đã quy định.

### 5. Về thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết

Qua quá trình thẩm tra, trực tiếp làm việc với một số ngành có liên quan và xem xét khả năng ngân sách của địa phương; Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết là ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### 6. Một số ý kiến khác

- Qua thực tiễn giám sát tại các địa phương, Ban Pháp chế nhận thấy nguồn ngân sách các cấp chưa đảm bảo để thực hiện Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 (đặc biệt là cấp xã, hầu như chưa có xã nào thực hiện). Nay theo quy định của Trung ương thì ban hành nghị quyết mới, với mức chi cao hơn nhiều so với nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Do đó Ban Pháp chế đề xuất quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa, trên cơ sở quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương tự cân đối nguồn kinh phí được cấp hàng năm để thực hiện nghị quyết nhằm nâng cao công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật .

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh:

+ Quy định cụ thể đối tượng được hưởng, tỷ lệ % được hưởng kinh phí qua các công đoạn từ khi dự thảo đến khi hoàn thành một văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

+ Hàng năm căn cứ vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán về kinh phí chi cho công tác xây dựng và kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua đề án “**Quy định mức chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**” trên cơ sở kiến nghị của Ban có dự thảo nghị quyết kèm theokính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

### **III. Về Tờ trình số 2152/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh kèm theo đề án và dự thảo Nghị quyết “Về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”**

Sau khi xem xét đề án, dự thảo nghị quyết là làm việc với một số ngành, địa phương, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về tên gọi: Ban Pháp chế thống nhất với tên gọi của nghị quyết như đề án đã trình là: “Quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

2. Về cơ sở pháp lý: Đề án được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể như: Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/4/2004; Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật hòa giải ở cơ sở; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài Chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài Chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

#### **3. Sự cần thiết phải ban hành nghị quyết**

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 27/01/2014, của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về “Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở” và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của liên Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp “Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở”. Hội đồng nhân dân tỉnh cần ban hành nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị cho phù hợp với quy định của Trung ương về quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Về nội dung chi, Ban Pháp chế thống nhất như đề án đã trình.

#### **4. Về mức chi cụ thể**

Qua nghiên cứu đề án, Ban Pháp chế nhận thấy một số mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được UBND tỉnh trình tương đối hợp lý, đa số ở mức trung bình (bằng 80%) so với quy định hiện hành của Trung ương và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua thực tiễn đối chiếu với mức chi cho công

tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của một số tỉnh, thành lân cận, để có sự tương đồng tương đối về định mức chi, Ban Pháp chế đề xuất điều chỉnh một số mức chi cụ thể như sau (Đề án trình/Ban Pháp chế đề xuất)

+ Mục 1, điểm a, “Tổng hợp hoàn chỉnh Đề cương tổng quát phụ lục, Ban Pháp chế đề xuất điều chỉnh giảm cụ thể như sau: Cấp tỉnh 1.600.000/**1.400.000** đồng/dè cương; Cấp huyện 1.200.000/**1.000.000** đồng/dè cương; Cấp xã: 900.000/**700.000** đồng/dè cương.

+ Mục 1, điểm b: Về “Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch”: Cấp tỉnh 2.400.000/**1.500.000** đồng/Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Cấp huyện 1.800.000/**1.000.000** đồng/Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Cấp xã: 1.400.000/**750.000** đồng/Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

+ Mục 2, điểm b về “Thù lao báo cáo viên cấp huyện” Ban Pháp chế đề xuất bằng 80% của Thông tư liên tịch số 14 của Bộ Tài chính và Bộ tư Pháp: cụ thể mức chi **240.000/người/buổi**.

+ Mục 2, điểm c về “Thù lao tuyên truyền viên pháp luật; thù lao hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt” Ban Pháp chế đề xuất giảm xuống **150.000 đồng/người/buổi**.

- Mục 12, điểm c “Viết báo cáo”, Ban Pháp chế đề xuất chỉ nên quy định ở cấp tỉnh, cấp huyện, không quy định ở cấp xã, vì tính chất, mức độ báo cáo và nguồn kinh phí rất khó khăn đối với ngân sách cấp xã.

## 5. Về thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết

Qua quá trình thẩm tra, trực tiếp làm việc với một số ngành có liên quan và xem xét khả năng ngân sách của địa phương; Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết là ngày 01 tháng 01 năm 2016.

## 6. Một số ý kiến khác của Ban Pháp chế

- Qua thực tiễn giám sát Ban Pháp chế nhận thấy các địa phương chưa bảo đảm được nguồn kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND, ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, mặc khác một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc bố trí kinh phí cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Nay theo quy định của Trung ương thì ban hành nghị quyết mới, với mức chi cao hơn nhiều so với nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND; vậy, nguồn ngân sách có đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Vì vậy, Ban Pháp chế đề xuất, Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ quy định mức chi tối đa; trên cơ sở mức chi tối đa của HĐND tỉnh các ngành, các ngành, từng địa phương tự cân đối từ nguồn kinh phí được giao hàng năm để làm tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm lập dự toán

ngân sách chi cho một số mục theo khoản 2, điều của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTP-BTC quy định “Ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để triển khai thực hiện một số hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, trọng điểm, bao gồm các hoạt động”:

+ Chi tổ chức tập huấn văn bản pháp luật mới, bồi dưỡng kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Xây dựng các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật đăng trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp;

+ Chi cho Tủ sách pháp luật; thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ trọng điểm của các Chương trình, Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ban Pháp chế đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm cân đối, bố trí kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Trên cơ sở nghị quyết đã ban hành, Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác tuyên truyền và kiểm soát hoạt động chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Việc ban hành Nghị quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn. Vì vậy, Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết **“Quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”** trên cơ sở những ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế.

#### **IV. Tờ trình số 157/TTr-HĐND ngày 06/7/2015 của Thường trực HĐND tỉnh “Về việc điều chỉnh chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, nhiệm kỳ 2011 - 2016”**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 157/TTr-HĐND ngày 06/7/2015 của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thống nhất với Tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh “Về việc điều chỉnh chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của HĐND tỉnh khoá VI, nhiệm kỳ 2011-2016” vì những lý do sau:

1. Khả năng ngân sách của địa phương rất khó khăn để cân đối nguồn lực thực thi các đề án theo dự kiến của HĐND tỉnh đã thông qua tại kỳ họp cuối năm 2014.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh cần điều chỉnh chương trình ban hành Nghị quyết điều chỉnh chương trình ban hành nghị quyết năm 2015 nhằm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tăng cường

chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2015” trong đó quy định “Không bổ sung các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới hoặc nâng định mức chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm”.

3. Những đề án trong kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được chuẩn bị trong điều kiện chưa cập nhật được những quan điểm, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong 5 năm tới theo tinh thần nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ khóa XVI. Cụ thể đưa ra khỏi chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của của HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2011-2016, 4 nghị quyết sau:

- Nghị quyết về Đề án đầu tư trụ sở cấp xã giai đoạn 2015 -2020;
- Nghị quyết về Điều chỉnh quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết về Quy hoạch khai thác khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
- Nghị quyết về Đề án “Chính sách ứng dụng Khoa học - Công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về “Về việc điều chỉnh chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, nhiệm kỳ 2011 - 2016” trên cơ sở tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 17 - HĐND tỉnh khóa VI. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./N

*Noi nhận:*

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.



Nguyễn Văn Cầu